

Phú Xuyên, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Hiếu
- Bà Lê Thị Phương Mai

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và 147, 217, 218, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 469, 280 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 2 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1968.

Và bị đơn: Chị Nguyễn Thị X sinh năm 1981

Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1979

Đều có HKTT: Thôn C, xã D, huyện X, TP Hà Nội.

Chị D ủy quyền cho anh Th. Anh Ch ủy quyền cho chị X

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị X (tức L), phải trả cho anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị D toàn bộ số tiền nợ gốc là **65.000.000** đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), kèm theo lãi xuất 1%/tháng đối với số nợ tiền và Thời điểm tính lãi, từ ngày **15/6/2021** cho đến ngày **26/3/2024** là **22.013.000** đồng (được làm tròn số), trừ

3.000.000 đồng tiền lãi đã trả trước còn lại **19.013.000** đồng (*Mười chín triệu, không trăm mười ba ngàn đồng*). Tổng là **84.013.000** đồng (*Tám mươi tư triệu, không trăm mười ba ngàn đồng*) và **8,5** (Tám phẩy năm) chỉ vàng **04** số **9999** (giá vàng là **6.800.000** (*Sáu triệu, tám trăm ngàn*)đồng/01 chỉ), tương đương **57.800.000** đồng (*Năm mươi bảy triệu, tám trăm ngàn đồng*).

Chị Xém không phải trả lãi vàng cho anh Thắm.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị X còn phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị D số tiền lãi phát sinh trên tiền nợ gốc, đối với số tiền **65.000.000** đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*), theo lãi suất đã thỏa thuận là 1%/tháng. Thời điểm tính lãi kể từ ngày 27/3/2024 cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

Riêng đối với số tiền **57.800.000** đồng, giá trị của **8,5** chỉ vàng. Kể từ ngày bản án (Quyết định) có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. *Về án phí*: Miễn giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho chị Nguyễn Thị X do hoàn cảnh khó khăn. Chị X phải chịu **3.545. 000** đồng, (làm tròn số) còn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả anh Nguyễn Văn Th số tiền **3.827.500** đồng (*Ba triệu, tám trăm, hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số 0015352 ngày 21/2/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sơ Tư pháp
- UBND xã Tân Dân
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang

